

# Trầu Cau



Ăn trầu là phong tục cổ truyền của người Việt. Tương truyền có từ thời Hùng Vương và gắn liền với một câu chuyện cổ tích nổi tiếng: Chuyện Trầu Cau.

Với người Việt Nam, trầu cau là biểu hiện của phong cách, vừa là thể hiện tình cảm dân tộc độc đáo.

Miếng trầu là đầu câu chuyện. Với thôn dân Việt Nam, miếng trầu thấm tằm vôi nồng cùng cau bồ tám bồ tư, vỏ chay rể quạch luôn là sự bắt đầu, sự khơi mở tình cảm. Miếng trầu làm người với người gần gũi, cởi mở với nhau hơn. Và với các nam nữ thanh niên xưa thì nó là cội nguồn để bắt đầu tình yêu, bắt đầu câu hát, để vào với hội làng hội nước.

Cây cau thẳng, dây trầu mềm, khắp xứ sở Việt Nam đâu mà không thấy, hàng cau phía trước bên bể nước mưa và giàn trầu trong mỗi ngôi nhà nơi thôn dã luôn là biểu hiện của sự thái bình. Trong Nam có 18 thôn vườn trầu, tổng diện tích hàng trăm cây số vuông. Ngoài Bắc, dọc các thôn xóm ven sông Hồng, ngày xưa tới đâu mà chẳng nghe câu hát: *"Ru con con ngủ cho rồi*

*Để mẹ đi chợ mua vôi ăn trầu.*

*Mua vôi chợ Quán, chợ Cầu,*

*Mua cau Nam phố, mua trầu chợ Dinh."*

Và ở miền Trung, đâu đâu cũng thấy thấp thoáng bóng cau bên cạnh bóng dừa và văng vẳng đâu đây câu hát: *"Bồng em mà bỏ*

*vô nôi,*

*Cho mẹ đi chợ mua vôi ăn trầu,*

*Mua vôi chợ Quán, chợ Cầu,*

*Mua cau Bát Nhị, mua trầu Hội An."* Sách xưa thì ghi: "Ăn trầu làm thơm miệng, hạ khí, tiêu cơm" những vật dụng cho việc ăn trầu hôm nay vẫn thấy, đó là cối trầu (gắn liền với cau: đàn bà sâu sắc như cối đựng trầu), là dao bồ cau (gắn liền với cau: mất sắc dao cau), là chiếc âu trầu, là bình vôi, chày vôi, ống vôi, là khăn, là túi đựng trầu. Nhà giàu còn đựng được tráp trầu, khay trầu sơn màu khảm trai rất đẹp.



Như thế đủ thấy trầu cau gắn liền với sinh hoạt của nông thôn ta chặt chẽ và lâu đời biết dường nào. Trầu dùng tiếp khách hàng ngày, như bát chè xanh, như điều thuốc lào. Trầu làm sính lễ trong đám hỏi, trầu thay cho thiệp báo, thiệp mời trước ngày hôn lễ, trầu có mặt trong mỗi cuộc vui buồn của làng quê, Xuân đến, Tết về, trầu cau còn là quà tặng. Thơ Nguyễn Khuyến có câu: *"Kiếm một cối trầu sang biếu cụ*

*Xin đôi câu đối để mừng ông."* Hơn thế, trầu cau còn là đồ cúng lễ, ngày giỗ. Dân gian có câu "Sửa cối trầu, đĩa hoa dâng cụ" để tưởng nhớ tổ tiên, để ghi nhớ công ơn nuôi

nấng sinh thành của bậc tiền nhân. Trầu cau gắn gũi với sinh hoạt của người Việt như

thế nên hiển nhiên nó cũng trở thành hình tượng của văn học dân gian. Sự tích Trầu Cau là một câu chuyện bi ai mà thấm đượm nghĩa tình với hình tượng khó quên cây cau - người chồng, dây trầu - người vợ và hòn đá (vôi) - đứa em trai chồng...

Rồi đến cả trăm câu ví, câu đố, ca dao, ngôn ngữ, tục ngữ dân gian mà tập trung nhất là những bài, những câu của trai gái nói, hát với nhau gọi là những câu hát trao duyên, câu hát mời trầu. Hát mời trầu có tới hàng trăm câu hát khác nhau nhưng câu nào cũng nói tới trầu, cau, vôi, vỏ hoặc nói về cái tài của người bỏ cau, tằm trầu. Câu hát mời trầu cũng là câu hát bày tỏ lòng mình. Bên cạnh những "vôi nong", "miếng trầu cánh phượng", "cau bỏ bốn bỏ ba", là những "trầu giải yếm giải khăn", "trầu loan, trầu phượng, trầu tôi trầu mình" là những "trầu tính trầu tình", "trầu nhân, trầu ngài"... để rồi thành "trầu mình lấy ta", "trầu nên vợ nên chồng". Tục ăn trầu còn gắn với phong tục nhuộm răng đen để có những má hồng răng đen tiêu biểu của cái đẹp con gái thuở nào. Người thôn nữ má hồng răng đen, một thuở đã trở thành hình ảnh làm si mê biết bao chàng trai, như câu ca xưa:



*"Mình về mình nhớ ta chăng  
Ta về ta nhớ hàm răng mình cười  
Năm quan mua lấy miệng cười  
Mười quan chẳng tiếc, tiếc người răng đen."*